

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 20/8/2024 của
Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư
về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu
công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 20/8/2024 của Tỉnh ủy Nghệ An về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi là Kế hoạch số 270-KH/TU và Chỉ thị số 37-CT/TW), Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu rộng và cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Chỉ thị số 37-CT/TW và Kế hoạch số 270-KH-TU để các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Kế hoạch số 270-KH/TU; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong triển khai.

- Huy động sự tham gia của toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; nhân rộng điển hình tiên tiến, triển khai hiệu quả Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân, người lao động nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2025

- Tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho 64.260 lượt người, trong đó, lao động nông thôn 50.700 lượt người, gồm các cấp trình độ: cao đẳng 3.720 người; trung cấp 7.440 người; sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng 39.540 lượt người.

- Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp bình quân chung đạt 81,5%, trong đó, lao động nông thôn có việc làm sau tốt nghiệp đạt 80%, gồm: trình độ cao đẳng 95%; trung cấp đạt 94,5%; sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đạt 77%.

- Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 71,5%, tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 31%.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

- Tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho khoảng 329.700 lượt người, trong đó, lao động nông thôn 255.500 lượt người, gồm các cấp trình độ: cao đẳng 24.280 người; trung cấp 46.770 người; sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng 184.450 lượt người.

- Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp bình quân chung đạt 83,3%, trong đó, lao động nông thôn có việc làm sau tốt nghiệp đạt 82%, gồm: trình độ cao đẳng 97%; trung cấp đạt 96%; sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đạt 78%.

- Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 77%, tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 37,8%.

(Chi tiết cụ thể có phụ lục kèm theo)

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh, đủ năng lực đào tạo các ngành, nghề mới thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đáp ứng nhu cầu học tập và nâng tầm kỹ năng nghề suốt đời của lao động nông thôn; nhằm cung cấp nhân lực chất lượng cao, làm chủ quy trình, công nghệ sản xuất, đảm bảo chất lượng lao động, nâng cao năng suất lao động; góp phần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động lĩnh vực nông nghiệp sang các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 20/8/2024 của Tỉnh ủy Nghệ An thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong các cấp ủy đảng, chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, nhất là đối tượng học sinh phổ thông, phụ huynh và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, giải pháp của Chỉ thị số 04-CT/TU của Tỉnh ủy ngày 25/4/2016; Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phân luồng, hướng nghiệp, giáo dục và đào tạo nghề học sinh sau THCS và THPT trên địa bàn tỉnh vào học nghề nghiệp. Thực hiện tốt chủ trương vừa tổ chức học nghề vừa kết hợp với học văn hoá phổ thông để nâng cao kiến thức văn hóa và nâng cao kỹ năng nghề cho học sinh; gắn công tác đào tạo nghề với việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện cho người lao động chuyển đổi nghề nghiệp.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh, gắn với quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Nghiên cứu nhu cầu thị trường để mở thêm các nghề đào tạo mới, nhất là những ngành nghề kinh tế mũi nhọn có thể mạnh; ngành nghề nông nghiệp ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số; các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng nhằm phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, bền vững.

- Thường xuyên rà soát cập nhật, xây dựng đổi mới nội dung chương trình phương thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng chuẩn hóa, toàn diện có sự tham gia của doanh nghiệp, người sử dụng lao động.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; gắn với việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; có giải pháp nhằm huy động, vận

động nghệ nhân, nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi, người có tay nghề cao, thợ bậc cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Quan tâm đầu tư nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ, thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp theo Kế hoạch số 605/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh, nhất là ứng dụng các nền tảng số trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, khoa học công nghệ, thiết bị ảo trong công tác đào tạo nghề nghiệp; chú trọng hình thức đào tạo trực tuyến, kết hợp đào tạo trực tiếp với đào tạo trực tuyến phù hợp đặc điểm, tình hình.

- Tiếp tục phát huy, sử dụng hiệu quả Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu việc làm của tỉnh, gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp, việc làm của quốc gia, của cơ quan, đơn vị trong hoạt động đào tạo nghề và công tác quản lý.

4. Gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Thường xuyên khảo sát, nắm bắt nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động làm căn cứ xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo phù hợp, sát thực tế. Tăng cường gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các làng nghề, làng nghề truyền thống với trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm... nhằm kết nối thị trường lao động, hỗ trợ lao động nông thôn tìm việc làm sau tốt nghiệp. Gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, thành lập cơ sở thực hành tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp. Trong đó đào tạo các nghề trình độ trung cấp, cao đẳng phối hợp với ít nhất 01 doanh nghiệp phù hợp với nghề đào tạo.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế chính sách xã hội hóa để khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có năng lực, đảm bảo điều kiện cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề

ngành ngoài công lập và tham gia công tác đào tạo lao động có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh quy định.

- Tăng cường tự chủ tài chính cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để từng bước triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nghề để tăng quyền tự chủ; tạo sự cạnh tranh bình đẳng, công bằng giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; quản trị nhà trường; nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ với các nước trong khu vực ASEAN, quốc tế.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao nhập cho lao động nông thôn.

- Thực hiện tốt các cơ chế, các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với các đối tượng cụ thể, như: thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, người được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động có đất thu hồi...

- Tiếp tục đổi mới nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, quản lý công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đăng ký đánh giá chất lượng với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Thực hiện tốt công tác quản lý dạy và học, công tác tuyển sinh, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp. Chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá của địa phương, đơn vị; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sai phạm trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Kịp thời động viên, tuyên dương, khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân điển hình làm tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; các nhà giáo, cán bộ, học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong giảng

dạy, học tập và đạt giải tại các Kỳ thi, Cuộc thi, hội giảng, hội thi, hội thao, hội diễn cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách trung ương: Nguồn lực cân đối, bổ sung từ ngân sách trung ương và các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án có liên quan.

2. Ngân sách địa phương: Nguồn vốn ngân sách địa phương bố trí cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm.

3. Nguồn vốn khác: Huy động từ các tổ chức, cá nhân ngoài nước, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, người học và nguồn kinh phí hợp pháp khác...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch này gắn với mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan hướng dẫn chỉ đạo các địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này thành chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ để thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh giải pháp đảm bảo số lượng nhà giáo đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề theo quy định.

- Phối hợp tham mưu triển khai thực hiện rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cả nước tại Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 và quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này và tổ chức kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định. Tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; gắn với các chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn; doanh nghiệp trong lĩnh vực nông - lâm - nghiệp, các hợp tác xã, chủ trang trại... đẩy mạnh các hoạt động gắn kết trong công tác đào tạo nghề, chuyên

giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; ứng dụng khoa học - công nghệ trong phát triển nông nghiệp; đổi mới công tác khuyến nông; tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí, lồng ghép nguồn lực thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu nghị quyết phát triển nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, nhất là khu vực nông thôn tham gia học nghề. Chú trọng đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong trường học gắn với các hoạt động sản xuất kinh doanh của địa phương.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức hoạt động tuyên truyền các chủ trương, chính sách về công tác đào tạo nghề, việc làm cho lao động nông thôn; quan tâm tăng thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài về kết quả, hiệu quả, mô hình hay, điển hình trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề cho lao động của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các ngành, địa phương liên quan triển khai đầu tư đồng bộ hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phát triển nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đẩy mạnh thu hút các chương trình, dự án, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp vào đầu tư; nhất là các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; thu hút nguồn lực các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

- Chủ trì tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên giao, ứng dụng khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

7. Sở Công thương

Chủ trì, tham mưu các giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất vật tư phục vụ nông nghiệp; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động (may mặc, da, giày...) để giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, làng nghề để tạo ra nhiều sản phẩm có thương hiệu từ nguồn nguyên liệu của địa phương.

8. Sở Tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm đảm bảo từ Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

9. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, tổng hợp nhu cầu sử dụng lao động của các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong Khu kinh tế, các Khu công nghiệp Nghệ An định kỳ 6 tháng, hàng năm để cung cấp kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan biết; phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có kế hoạch đào tạo nghề phù hợp nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

- Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương chính sách về giáo dục nghề nghiệp, việc làm của các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong Khu kinh tế, các Khu công nghiệp; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, các Khu công nghiệp quan tâm công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, trình độ kỹ năng nghề cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và thích ứng với sự thay đổi khoa học công nghệ.

10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai, hướng dẫn và hỗ trợ học sinh, sinh viên, người lao động vay vốn học nghề và đầu tư sản xuất kinh doanh, khởi nghiệp, tạo việc làm theo quy định.

11. Các Sở, ban ngành có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

- Phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả về nội dung công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch; chủ động bố trí, lồng ghép, tích hợp hiệu quả nguồn lực từ chương trình, đề án, dự án có liên quan trong từng giai đoạn và hàng năm.

12. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An và các tổ chức chính trị - xã hội, hội doanh nghiệp tỉnh

- Phối hợp với chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tích cực vận động hội viên và Nhân dân tham gia các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện nội dung công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với mục tiêu, nội dung chương trình, đề án, dự án và các phòng trào của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện, phản ánh với cấp ủy, chính quyền công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hàng năm tổ chức khảo sát, thống kê, xác định nhu cầu học nghề của người lao động, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp; tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền; công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Chủ động, tích cực phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các trường trung học phổ thông thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS, THPT đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch.

14. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; đầu tư chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nhằm rèn luyện kiến thức, kỹ năng chuyên môn, công nghệ thông tin, giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kiến thức an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo nhằm thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, internet, mạng xã hội... cung cấp kịp thời, chính xác năng lực tuyển sinh, ngành nghề, cấp trình độ, chất lượng, hiệu quả đào tạo và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tổ chức tuyển sinh, đào tạo đảm bảo đúng quy định; tăng cường kết nối với các địa phương, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để hợp tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, đặt hàng đào tạo, thực hành, thực tập, giải quyết việc làm cho người học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 20/8/2024 của Tỉnh ủy Nghệ An về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên đại bàn tỉnh Nghệ An. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hàng năm **trước ngày 05/12** hoặc đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như mục V;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TỈNH NGHỆ AN
NĂM 2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Giai đoạn 2026-2030
I	Tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp	Người	64.260	329.700
1	Cao đẳng	“	4.960	31.950
2	Trung cấp	“	9.300	57.750
3	Sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng	“	50.000	240.000
II	Tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Người	50.700	255.500
1	Cao đẳng	“	3.720	24.280
2	Trung cấp	“	7.440	46.770
3	Sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng	“	39.540	184.450
	<i>Chia theo nhóm đối tượng</i>			
4	Đào tạo nghề cho lao động là người khuyết tật	Người	350	1.800
5	Đào tạo nghề cho lao động thuộc nhóm đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi NCC với cách mạng	“	400	1.900
6	Đào tạo nghề cho lao động người dân tộc thiểu số	“	7.200	38.000
7	Đào tạo nghề cho lao động có đất thu hồi	“	330	1.800
8	Đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ người nghèo, hộ cận nghèo	“	5.500	25.000

9	Đào tạo nghề cho lao động thuộc đối tượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an...	“	2.500	12.000
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030
III	Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp bình quân chung	%	81,5	83,3
1	Hệ cao đẳng	“	96,55	98,4
2	Hệ trung cấp	“	95,8	97,5
3	Hệ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng	“	77,3	78,2
IV	Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp bình quân chung của lao động nông thôn	%	80	82
1	Hệ cao đẳng	“	95	97
2	Hệ trung cấp	“	94,5	96
3	Hệ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng	“	77	78
V	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	71,5	77